

Số: 675 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đông Anh và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 18/5/2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đông Anh

Mã số thuế: 0103446692

Địa chỉ: Tổ 31 khu TT Bệnh Viện Bắc Thăng Long, TT Đông Anh, Huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm Địa chất công trình

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số nhà 35 tổ 40 Thị trấn Đông Anh – Tp. Hà Nội

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 770**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế các Quyết định số 158/QĐ-BXD ngày 02 / 5 / 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

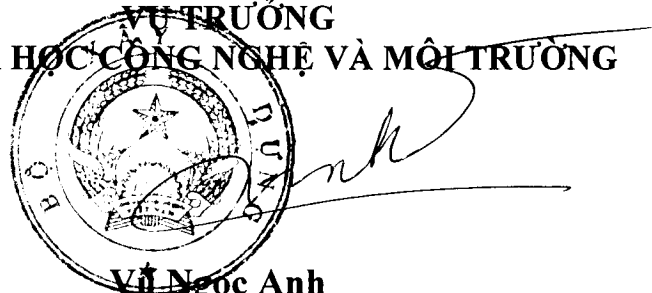
Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đông Anh;
- Sở XD Hà Nội;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 770

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 675/GCN-BXD, ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA XI MĂNG	
2	- Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030: 2003
3	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
4	- Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích, hàm lượng bọt khí trong xi măng	TCVN 6017:2015
5	Xác định độ nở sunfat	TCVN 6068:04
	CƠ LÝ CỦA BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
7	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993
8	- Thử độ cứng vebe	TCVN 3107 :1993
9	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
10	- Xác định độ tách nước, tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:1993
11	- Thí nghiệm Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110 :1993
12	- Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:1993
13	- Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:1993
14	- Xác định khối lượng thể tích bê tông	TCVN 3115:1993
15	- Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:1993
16	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118 :1993
17	- Xác định cường độ chịu kéo khi uốn	TCVN 3119 :1993;
18	- Xác định cường độ kéo khi bừa	TCVN3120 : 1993
	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
20	- Thành phần cỡ hạt; Xác định thành phần thạch học; Xác định khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích và độ xốp, độ hồng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc; Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angles); Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa; Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ; Xác định hàm lượng mica.	TCVN 7572:2006
33	Xác định hệ số ES	ASTM D2419-91
	CƠ LÝ CỦA VỮA XÂY DỰNG	
35	- Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa	TCVN 3121:2003

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	đông rắn; Xác định cường độ uốn và cường độ nén của vữa đã đông rắn; Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn; Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ VỮA CHO BT NHẸ	
	- Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi; Xác định thời gian điều chỉnh; Xác định hàm lượng ion clo hoà tan trong nước; Xác định cường độ nén trung bình của vữa đã đông rắn; Xác định cường độ bám dính; Xác định hệ số hút nước do mao dẫn của vữa trát sử dụng cho bề mặt ngoài khối xây	TCVN 9028:2011
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY ĐẤT SÉT NUNG	
45	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng riêng; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng	TCVN 6355:2009
	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG NHẸ (gạch bê tông bọt, khí không chung áp – theo TCVN 9029:2011)	
51	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định: Cường độ bền nén; Độ vuông góc, thẳng cạnh, phẳng mặt; Khối lượng thể tích khô	TCVN 9030:2011
	GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP AAC	
55	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định độ co khô; Xác định khối lượng thể tích khô	TCVN 7959:2011
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG (gạch bê tông cốt liệu – xi măng)	
58	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan Xác định cường độ bền nén; Xác định độ rỗng; Xác định độ hút nước; xác định độ thấm	TCVN 6477:2016
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERAZZO	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định: Cường độ bền uốn; Độ hút nước; Độ mài mòn; Độ bền thời tiết	TCVN 7744:2013
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÉN	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 6476:1999
	CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA ĐẤT TRONG PHÒNG	
	- Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	- Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2012
	- Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:2012
	- Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
	- Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
	- Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012
	- Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)- Trong phòng thí nghiệm (California Bearing Ration)	22TCN 332- 2006; AASHTO-T193 ASTM D1883
	Thí nghiệm đầm nén đất , đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333:2006
	- Xác định hệ số thấm K	ASTM D2434-00
	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm; Xác định thành phần hạt; Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén; Phương pháp xác định độ chảy nhựa; Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát; Phương pháp xác định hệ số độ lu lèn; Phương pháp xác định độ rỗng dư; Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu; Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Phương pháp xác định độ ổn định của bê tông nhựa;	TCVN 8860:2011
	Xác định thành phần cấp phối bê tông nhựa nóng theo PP Marshall	TCVN 8820:2011
	THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM	
	- Xác định độ kim lún ở 25oC	TCVN 7495:2005
	- Xác định độ kéo dài ở 25oC	TCVN 7496:2005
	- Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	- Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005
	- Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163oC trong 5 giờ	TCVN 7499:05
	-XD tỷ lệ KLNĐ sau khi ĐN ở 163oC trong 5h so với ĐKL ở 25oC	22TCN 279:01
	- Xác định khối lượng riêng ở 25oC	TCVN 7501:2005;
	- Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504 : 2005
	PHÉP THỬ CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA BỘT KHOÁNG TRONG BTN	
	- Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hàm lượng chất hòa tan trong nước; Hệ số háo nước; KL-TT và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58:1984
	CÁC THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Xác định dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	TCVN 8729:2012 AASHTO T204
	- Xác định độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:2006 TCVN 8730:2012 AASHTO-T191
	- Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
	- Xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	- XD mô đun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011
	-Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	- Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
	- Đo lún công trình	TCXDVN 271:2002
	- Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước: - Kiểm tra độ bền uốn thân cọc; độ bền uốn thân cọc dưới tải trọng nén dọc trục; khả năng bền cắt thân cọc; độ bền uốn gãy thân cọc, Độ bền uốn mỗi nối	TCVN 7888:2014
	- Thử nghiệm ống công bê tông cốt thép thoát nước: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan, dung sai, độ thấm, thử tải.	TCVN 9113:2012
	- Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
	- Cọc - Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393: 2012
	- Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCXDVN 358:05
	-Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn(SPT)	TCVN 9351:2012
	- Đất xây dựng – PP thí nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh	TCVN 9393:2012 ASTM D1194-94
	- Thí nghiệm cọc bằng pp biến dạng lớn (PDA), biến dạng nhỏ (PIT)	ASTM D4945:00 TCVN 9397:12 ASTM D5882:00
	- Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:12
	- Trắc địa công trình XD	TCXDVN 309:2005
THÍ NGHIỆM KIM LOẠI VÀ MÔI HÀN KIM LOẠI		
	- Phương pháp thử kéo	TCVN 197 : 2014
	- Phương pháp thử uốn	TCVN 198 : 2008
	- Kiểm tra chất lượng mối hàn-Thử uốn	TCVN 5401: 2010
	- Kiểm tra chất lượng mối hàn-Thử nén dẹt	TCVN 5402: 2010
	- Kiểm tra chất lượng mối hàn-Thử kéo	TCVN 5403: 2010
	- Thử kéo Bu lông	TCVN 1916-1995; ASTM A370:2002

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.